

Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ

Bảo Thắng, ngày 21 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Xuân N - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai

Và chị Trần Thị T - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân N và chị Trần Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hoà thuận hạnh phúc, mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên tham gia khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ cuối năm 2015. Mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, nên anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Trần Xuân N và chị Trần Thị T có 02 người con chung cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 15/7/2013 và cháu Trần Đức D, sinh ngày 11/7/2016, cả hai cháu đều khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị Trần Thị T, anh chị thống nhất thoả thuận khi ly hôn để chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi các cháu trưởng thành, anh Trần Xuân N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy sự thoả thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Anh Trần Xuân N và chị Trần Thị T thoả thuận để anh Trần Xuân N chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân N và chị Trần Thị T.

Về con chung: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 15/7/2013 và cháu Trần Đức D, sinh ngày 11/7/2016 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Trần Xuân N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Trần Xuân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Trần Xuân N chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002670 ngày 01/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Trần Xuân N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã X;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng

